|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ LÂM HỢP**  Số: 17/KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc**  *Lâm Hợp, ngày 29 tháng 03 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư,**

**định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022**-**2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Lâm Hợp**

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 17/3/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 *(sau đây viết tắt là Đề án 06)*, Ủy ban nhân dân xã Lâm Hợp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 như sau:

**I.** **MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Đề án đến các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các ban, ngành, UBND cấp xã; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn toàn tỉnh; xác định thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung đầy đủ dữ liệu dân cư, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp theo đúng mục tiêu của Chính phủ đặt ra theo Đề án 06.

**2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động nghiên cứu Đề án để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã để chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng vắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Mỗi tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo tập trung sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

**II. NHIỆM VỤ**

***1. Nhóm tiện ích thứ nhất: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến***

- Chủ trì, phối với Văn phòng UBND xã, các ban, ngành trong triển khai thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu dân cư giữa CSDLQG về DC và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp xã phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQG về DC. *Hoàn thành trong quý I/2022.*

- Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đăng ký cư trú, cấp CCCD (mức độ 3, mức độ 4) cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an theo Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ Công an và Kế hoạch số 23/KH-CAT-PC06 ngày 30/01/2022 của Công an tỉnh. *Thực hiện thường xuyên.*

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận. giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về DC phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

*Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01 tháng 12 năm 2022: cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023*

- Triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm... *Thực hiện thường xuyên sau khi ứng dụng được hoàn thiện.*

- Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến. *Thực hiện trong năm 2022.*

- Thực hiện xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử sau khi CSDLQG về DC kết nối với hệ thống quản lý điện tử của Tòa án nhân dân. *Thực hiện trong Quý I/2023.*

***2. Nhóm tiện ích thứ hai: Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội***

- Hướng dẫn triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước. *Bắt đầu triển khai từ tháng 06/2022.*

- Triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. *Hoàn thành trong Quý I/2023.*

- Triển khai phương án để thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp. *Hoàn thành trong Quý I/2023.*

- Triển khai các ứng dụng trên thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học để cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản... tạo thuận lợi cho người dân. *Bắt đầu triển khai từ tháng 06/2022.*

***3. Nhóm tiện ích thứ ba: Phục vụ phát triển công dân số***

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền để người dân hiểu, tham gia đăng ký định danh điện tử, phổ cập danh tính điện tử và được xác thực trên ứng dụng VNEID khi công dân có nhu cầu. *Thực hiện thường xuyên.*

- Các thông tin cơ bản của công dân được cập nhật, tích hợp lên mã QR của thẻ Căn cước công dân gồm: Thông tin tiêm chủng, bằng lái xe, bảo hiểm y tế, hộ chiếu và các thông tin khác theo yêu cầu để thuận tiện cho công dân trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính. *Thực hiện trong Quý I/2022.*

- Triển khai thu nhận thông tin mở rộng của công dân từ hồ sơ lưu tại UBND cấp xã lên CSDLQG về DC đảm bảo thông tin, gắn trách nhiệm với cán bộ nhập liệu, đảm bảo dữ liệu cho công dân sau khi Bộ Công an hoàn thành xây dựng phương án kỹ thuật. *Hoàn thành trong Quý I/2023.*

***4. Nhóm tiện ích thú tư: Khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư***

- Thực hiện khai thác CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác ngay sau khi Bộ Công an kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia khác, gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác; Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính; Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. *Theo tiến độ kết nối CSDLQG về DC của Bộ Công an với Cơ sở dữ liệu quốc gia khác.*

- Thực hiện khai thác giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gồm: Cơ sở dữ liệu thuế; Cơ sở dữ liệu sổ sức khỏe điện tử; Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội; Cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án; Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo; Cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân; Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp; các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của lực lượng Công an: V01, V06, C08, C09, 10, A08... phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác nghiệp vụ của ngành. *Theo tiến độ kết nối CSDLQG về DC của Bộ Công an với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.*

- Thực hiện tra cứu cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước, yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an và nhu cầu của công dân. *Thực hiện thường xuyên.*

***5. Nhóm tiện ích thứ năm: Ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp***

- Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước. Thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo các cấp sau khi Bộ Công an hoàn thành tích hợp.

- Tham gia xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) củahuyện*. Thực hiện thường xuyên sau khi CSDLQG về DC kết nối, chia sẻ với CSDL địa phương.*

**6. Duy trì bảo đảm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” và cấp Căn cước công dân cho 100% công dân đến độ tuổi theo quy định.**

- Tiếp tục duy trì, thực hiện quyết liệt có hiệu quả các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư. *Thực hiện thường xuyên.*

- Tập trung làm sạch và duy trì dữ liệu hồ sơ nghiệp vụ bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, trước mắt là dữ liệu tiền án, tiền sự và dữ liệu truy nã để kết nối với CSDLQG về DC bảo đảm tra cứu chính xác, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công tác nghiệp vụ. *Thực hiện thường xuyên*.

- Thông báo đầy đủ 100% số định danh cá nhân cho công dân. Đảm bảo 100% công dân đến tuổi làm CCCD theo quy định.

**7. Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu; bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư thực hiện Đề án**

- Duy trì thực hiện nghiêm ngặt các quy định và bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống CSDLQG về DC, gắn trách nhiệm với tất cả CBCS; *Thực hiện thường xuyên.*

**8. Bảo đảm hạ tầng, đường truyền phục vụ thực hiện Đề án**

- Tham gia đánh giá tổng thể hạ tầng đường truyền phục vụ kết nối, chia sẻ CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và có kiến nghị, đề xuất liên quan. *Thực hiện khi có yêu cầu.*

- Duy trì thường xuyên đường truyền và bảo mật đường truyền dữ liệu phục vụ hoạt động của CSDLQG về DC trong quá trình thực hiện Đề án.

**9. Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện có hiệu quả các nội dung đề án.**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông với các hình thức phong phú, đa dạng, trọng tâm là trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài lực lượng CAND về nội dung của Đề án, nhất là những tiện ích mang lại; có kịch bản tuyên truyền đối với từng nội dung cụ thể mang tính cốt lõi của Đề án để tạo sự đồng thuận trong xã hội và nhân dân tham gia thực hiện. *Thực hiện thường xuyên.*

- Bám sát, theo giỏi các văn bản chỉ đạo của Công an cấp trên để kịp thời triể khai thực hiện có hiệu quả. *Thực hiện thường xuyên.*

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Nhiệm vụ chung**

**1.1.** Thành lập “Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án số 06” *sau đây viết tắt là Tổ công tác 06 tỉnh)* do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Tổ trưởng, đồng chí Trưởng Công an xã làm Tổ phó Thường trực, đồng chí Văn phòng UBND xã làm Tổ phó. Các thành viên là đại diện lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan.

Thành lập Tổ giúp việc Tổ công tác thực hiện Đề án 06.

Tổ trưởng Tổ công tác sử dụng con dấu của UBND xã, Tổ phó Tổ công tác sử dụng con dấu của Công an xã.

Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, ngành tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án và kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác đánh giá tình hình kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng vắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ công tác tự giải thể khi đã hoàn thành các nhiệm vụ tại Đề án trên địa bàn xã.

**1.2.** Các phòng, ban, ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06, chỉ đạo của ngành dọc có trách nhiệm:

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ của Đề án và Kế hoạch của UBND xã đề ra; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác - Chủ tịch UBND xã và sở, ngành *(theo ngành dọc)* về kết quả triển khai thực hiện.

(2) Phối hợp với Công an xã, Văn hóa xã và các đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022 theo chỉ đạo tại Đề án 06.

(3) Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Công an xã báo cáo Công an huyện và các sở, ngành *(theo ngành dọc)* chủ động rà soát dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về DC đảm bảo hiệu quả trong khai thác, tiết kiệm trong thực hiện, tránh lãng phí.

(4) Phối hợp với Công an xã, Tài chính – toán xã để tham mưu, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND xã bố trí nguồn kinh phí; chủ động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

(5) Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

(6) Tiếp tục thực hiện và đề xuất đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

(7) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

(8) Phối hợp với Công an xã, Văn hóa xã hội, các đơn vị chức năng theo ngành dọc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

(9) Định kỳ ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả về Tổ công tác 06 huyện *(qua Công an huyện);* ngày 20 hàng tháng, Công an xã phải tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác - Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả về Văn phòng UBND huyện trước ngày 22 hàng tháng theo quy định.

**2. Nhiệm vụ cụ thể**

***2.1. Công an xã***

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với Văn phòng UBND xã tham mưu lãnh đạo UBND xã thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác; ban hành tài liệu hướng dẫn các sở, ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch của UBND xã;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Tài chính – Kế toán.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã và các phòng, ban, ngành, địa phương tham mưu lãnh đạo UBND xã tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, cách làm hay sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

***2.2. Văn phòng UBND xã***

- Phối hợp với các ban, ngành thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời tổ chức triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin Một cửa điện tử của xã và các hệ thống thông tin dùng chung khác có nhu cầu kết nối với CSDLQG về DC nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ CSDLQG về DC phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

***2.3. Văn hóa thông tin xã***

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kỹ thuật liên quan đến việc kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin dùng chung với CSDLQG về DC, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của địa phương theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

- Chủ trì xây dựng chuyên mục về triển khai CSDLQG về DC trên Cổng thông tin điện tử của xã.

***2.4. Tài Chính – Kế toán xã***

- Phối hợp Văn phòng UBND xã, Công an xã và các phòng, ban, ngành có liên quan dự trù kinh phí, báo cáo Chủ tịch UBND xã cấp kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện Đề án.

- Lập dự toán kinh phí hằng năm trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

***2.5. Các ban, ngành có liên quan***

Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc cấp trên *(hệ thống ngành dọc)* và chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành trong xã tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ của Đề án.

Trên đây là kế hoạch

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng UBND huyện;  - TT Huyện ủy, TT HĐND xã ; - Chủ tịch, các PCT UBND xã ;  - Lưu: VT, VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thái Hoa** |